

**1TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hoài.

Ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

BÁ TRUNG NH, sinh năm: 1996 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bá Th (Chết) và bà Trương Thị Th; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2011 bị Trưởng Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây mất an ninh trật tự”. Ngày 01/8/2012 bị Trưởng Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây mất an ninh trật tự” (Chưa nộp phạt). Ngày 06/8/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 06 tháng; bị cáo tạm giữ ngày 16/12/2019 chuyển tạm giam ngày 19/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Bá Trung Nh. (Có mặt)

Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)
2. Chị Dương Thị H, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)
3. Anh Lê Văn L, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)
4. Chị Lại Thị Thu Thủy, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu cùng với nhóm bạn xong, khoảng 20 giờ ngày 01/10/2017, một mình Bá Trung Nh đi bộ từ thôn H, xã N, huyện T đến thôn Th, xã N, huyện T để mua thuốc lá hút. Khi đến quán tạp hóa trước nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1995 ở thôn Th, xã N, huyện T, thấy anh T đang nằm trên giường xếp, trước cửa nhà bếp, đầu hướng ra ngoài cổng, đang sử dụng điện thoại di động nên Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nh đập hàng rào lưới B40 cao 01 mét ở bên góc trái nhà đi đến gần chỗ anh T, dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại trên tay anh T rồi nhanh chóng chạy thoát. Bị giật điện thoại bất ngờ, anh T tri hô “*Cướp, cướp...*”, rồi đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Nh tháo vút bỏ sim, rồi sử dụng một thời gian, đến khi đi làm thuê hái cà phê ở huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì bị hư hỏng nên đã vứt bỏ.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T định giá: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, loại điện thoại Trung quốc, không rõ hiệu có giá trị còn lại là 2.240.000đ. (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTN ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Bá Trung Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuyên bố bị cáo Bá Trung Nh phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Bá Trung Nh đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn T 2.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Bá Trung Nh trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bá Trung Nh đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 01/10/2017 tại thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị cáo đã công khai cướp giật của anh Phạm Văn T 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, loại điện thoại Trung quốc, không rõ hiệu rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 2.240.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T). Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bá Trung Nh về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về nhân thân: Ngày 21/5/2011 bị cáo bị Trưởng Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây mất an ninh trật tự”; ngày 01/8/2012 bị cáo bị Trưởng Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây mất an ninh trật tự” (Chưa nộp phạt); ngày 06/8/2012 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 06 tháng. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Th là mẹ ruột của bị cáo Bá Trung Nh đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại anh Phạm Văn T nhận số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện T bỏ điện thoại nhưng không tìm thấy. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuyên bố bị cáo Bá Trung Nh phạm tội "*Cướp giật tài sản*". Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bá Trung Nh.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/02/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến